

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HS-ST

Ngày: 18-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch.

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận

Bà Đỗ Thị Luyến

Bà Nguyễn Thị Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Thanh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 04/8/2022, đối với bị cáo:

Vàng A P (tên gọi khác: không), sinh ngày: 01/01/1997, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A C, sinh năm: 1963 và bà Sùng Thị G, sinh năm: 1965; có vợ là Thào Thị S, sinh năm 2000; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2022, tạm giam từ ngày 03/4/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng A P: Bà Nguyễn Thị P, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 ngày 31/3/2022, Tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an huyện N, Tổ công tác số 2 Kế hoạch 1266 và Công an xã C làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên phát hiện một người đàn ông điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát 27B2-256.31 từ hướng bản N, xã C, huyện N, về phía bản H1, xã P, huyện N có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe cho kiểm tra, đối tượng khai nhận tên là Vàng A P, sinh năm: 1997; trú tại bản H, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện ở giá để đồ phía trước yên xe máy biển kiểm soát 27B2-256.31 do Vàng A P điều khiển có 01 ba lô du lịch, loại có dây đeo, màu xanh - đen, mở bên trong có 1 chiếc túi nilon màu trắng chứa 23 bánh dạng hình hộp chữ nhật, vỏ ngoài là giấy chống ẩm màu vàng và nilon màu trắng, bên trong mỗi bánh đều chứa 30 túi nilon màu xanh loại miệng túi có nẹp nhựa cố định và bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng, có ký hiệu WY, nghi ma túy tổng hợp (hồng phiến). Qua đấu tranh, Vàng A P khai nhận các viên nén màu hồng nêu trên là hồng phiến của Vàng A P đang trên đường vận chuyển thuê đến Phong Thổ, Lai Châu để nhận tiền công 100 triệu đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 567/KL-KTHS ngày 26/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng A P là 13.092,6 gam.
- 690 (sáu trăm chín mươi) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A P gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKS-P1 ngày 05/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Vàng A P để xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng A P phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A P tử hình.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không khiếu nại đối với quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Vàng A P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế; hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, nguồn thu nhập chính từ việc làm nương; bị cáo có nhân dân tốt, không nghiện ma túy; chưa có tiền án, tiền sự. Hiện bị cáo còn 03 con đều còn nhỏ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, số ma túy đã kịp thời bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Vàng A P để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Do điều kiện hoàn cảnh kinh tế bị cáo còn gặp nhiều khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 15 phút ngày 31/3/2022, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật, tài liệu; bản Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Vàng A P đã khai nhận: Đầu năm 2022, Vàng A P quen biết một người đàn ông giới thiệu tên là L, quốc tịch nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, qua mạng xã hội Facebook. Khoảng đầu tháng 3/2022, P đang ở nhà thì nhận được điện thoại của L gọi thông qua ứng dụng Messenger đặt vấn đề thuê P vận chuyển 46 bánh Methamphetamine sang huyện

Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, sẽ có người đến nhận, L hứa sẽ trả công cho P 100 triệu đồng, P đồng ý, L nói mang ma túy đến mốc 4 biên giới Lào - Việt Nam (nay là mốc 65) sẽ gọi P đến nhận, sau đó P đến gặp Vàng A L1, Vàng A M người ở cùng bản H, xã P, huyện N trao đổi, thống nhất cùng nhau vận chuyển ma túy và chia tiền công. Khoảng 18 giờ, ngày 25/3/2022 P nhận được điện thoại của L hẹn lên mốc 65 nhận ma túy, Vàng A P chuẩn bị ba lô điều khiển một xe máy, Vàng A L1 điều khiển một xe máy chở Vàng A M đi lên khu vực mốc 65, P và L1 tiếp tục đi bộ một đoạn thì gặp một người đàn ông không quen biết, người này giao cho P một bao tải màu vàng bên trong có 46 bánh Methamphetamine và một số điện thoại để liên lạc, nói khi nào vận chuyển đến Lai Châu thì thông báo cho L biết. Sau khi nhận 46 bánh Methamphetamine P cho vào 02 ba lô để vận chuyển, khi ba người bận chuyển số ma túy trên về gần khu vực rừng gần bản H, xã P, huyện N thì P và M mỗi người một ba lô mang cất giấu vào hai địa điểm khác nhau ở trong rừng ven đường, sau đó cả ba cùng đi về nhà.

Chiều ngày 31/3/2022, P nhận được điện thoại của L bảo chuyển số ma túy hồng phiến sang huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Khoảng 16 giờ cùng ngày, P, M và L1 mang ma túy đến khu vực xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé, sau khi gặp nhau, L1 chở M cùng ba lô để trên giá để hàng phía trước yên xe máy đi trước. Vàng A P điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B2-056.31 cùng ba lô bên trong có 23 bánh Methamphetamine để trên giá để hàng yên xe phía trước đi sau, khi P đi đến khu vực bản N, xã C, huyện N thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ cùng vật chứng là 23 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng là 13.092,6 gam.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Vàng A P đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vận chuyển trái phép 13.092,6 gam Methamphetamine của bị cáo Vàng A P đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện: Hội đồng xét xử xét thấy, tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động vận chuyển các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Song bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng bị cáo đã cố tình vi phạm. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ chấp nhận, tuy nhiên đề nghị về xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Vàng A P là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì: mặc dù bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải song tổng khối lượng ma túy mà bị cáo tham gia vận chuyển là đặc biệt lớn (13.092,6 gam Methamphetamine) và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Công an huyện N, Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Đối với 12.906,3 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc ba lô màu đen - xanh có dây đeo, đã cũ, là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh - đen, đã cũ. Đây là phương tiện bị cáo dùng để trao đổi, liên lạc về việc vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu Coolpad, màu đen viền xanh, đã cũ; 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu itel, màu đen, đã cũ, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Vàng A P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: HĐXX quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Theo lời khai của bị cáo Vàng A P thì người đàn ông tên là L và người giao, thuê P vận chuyển ma túy, do không xác định được địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Vàng A L1, Vàng A M cùng trú tại bản H, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên là người đi vận chuyển ma túy cùng Vàng A P, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác M đối tượng vắng mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương điều tra, làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Vàng A P (tên gọi khác: không) phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A P tử hình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* **Tịch thu tiêu hủy:** 12.906,3 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi giám định; 01 chiếc ba lô màu đen - xanh có dây đeo, đã cũ.

* **Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:** 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh - đen, đã cũ.

* **Trả lại cho bị cáo Vàng A P:** 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu Coolpad, màu đen viền xanh, đã cũ; 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu itel, màu đen, đã cũ.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 05/7/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A P.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Vàng A P được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2022).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo bị tuyên tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lò Văn Lịch

